

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HS-ST**
Ngày: 10/11/2021.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Cao Thị Ёn.

Ông Đoàn Văn Đây.

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Thái Ngọc Từ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trọng N**, Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: **Bi Lượng**. Sinh năm 1996, tại: Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam , Dân tộc: Kinh , Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Nuôi cá bè.

Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

N thân: Ngày 05 tháng 3 năm 2014 bị Tòa án Nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04 tháng 6 năm 2014. Ngày 04 tháng 01 năm 2018 bị Tòa án Nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TA.

Bị bắt từ ngày 09 tháng 11 năm 2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo:* Luật sư Ngô Văn Đ - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị hại: Ông Phan Tấn T, sinh năm 1968 (đã chết)

Địa chỉ: Ấp xóm Gò Bà Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. (có mặt)

2. Chị Phan Thị Kiều O, sinh năm 1997. (có mặt)

3. Anh Phan Văn T, sinh năm 2000. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp xóm Gò Bà Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, chị O ủy quyền cho anh T theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970. (có mặt)

2. Anh Đào Xuân B, sinh năm 1991. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1967. (có mặt)

2. Anh Hoàng Nguyễn Tứ H(Hoàng Tứ Hải), sinh năm 1993 (vắng mặt)

3. Anh Hoàng Sơn T, sinh năm 1982. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Trọng N, làm nghề nuôi cá bè cùng gia đình tại sông Gò Gia (thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai). Khoảng hơn 21 giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2020 sau khi uống rượu bia cùng một số người quen tại đùm nuôi thủy sản nhà ông Hương (là người dân sống gần đó). N đi về bè cá của cha là ông Hoàng Văn T2. Do đã uống say nên N lấy 01 (một) con dao Thái Lan (dài khoảng 20cm), 01(một) cây kéo (dùng để cắt thức ăn cho cá) hăm dọa đâm cha của mình là ông Hoàng Văn T2. Thấy vậy, ông T2 gọi cho anh Hoàng Nguyễn Tứ H(anh trai của N) và anh Hoàng Sơn T (sinh năm 1982, ngụ tại Khu phố 3, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là em họ của N) cùng làm nghề nuôi bè cá gần đó để qua can ngăn N. Khi anh T và anh H đến nơi thì bị N dùng dao, kéo cầm trên hai tay đe dọa đâm. Lúc này N nhớ lại việc trước đó N có mâu thuẫn với ông Thiện (không rõ N thân lai lịch) nên N cầm theo dao, kéo điều khiển ghe để đi đánh ông Thiện. Anh T và anh H thấy N cầm theo dao, kéo sợ N đánh người nên đi theo mục đích là để can ngăn. N điều khiển ghe chạy trên sông Gò Gia được khoảng 400m (thuộc ấp Bà Trường, xã P, huyện N) thì nhìn thấy ghe ông Phan Tấn T (sinh năm 1968, ngụ tại ấp Gò Bà Ký, xã L, huyện L) làm nghề giăng lưới, lúc này ông T đang nằm ngủ trên ghe thì N điều khiển ghe áp sát ghe ông T rồi hỏi “Có phải ông Thiện không?”. Ông T đang ngủ, tỉnh giấc trả lời “Không phải chú ơi”, N hỏi tiếp “Có phải Thiện không?” nhưng ông T chưa kịp trả lời thì N đã nhảy lên ghe ông T, cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người ông T gây thương tích chảy máu, ông T nói “Tôi có làm gì chú đâu mà chú đánh tôi”, N nói “Ông nói nữa tôi đâm ông chết đó” và lao tới định tiếp tục đâm ông T. Thấy vậy, anh T và anh H hô to nói với ông T “Chú nhảy xuống sông đi, không nó đâm chết chú đó” thì ông T nhảy xuống sông, sau đó ông T leo lên ghe kêu đau, thấy vậy N dùng chân đạp ông T ngã xuống sông Gò Gia. Anh T và anh H thấy vậy sợ sẽ bị N đâm nên anh T và anh H nhảy xuống sông bơi vào khu vực rừng đước gần đó, rồi đi bộ về lại bè của ông T2, sau đó anh T điện báo cho Công an xã P, huyện N biết, giải quyết.

Sau khi đâm, ông T, N vứt bỏ kéo (không rõ địa điểm cụ thể) và cầm theo dao tự điều khiển ghe quay lại về bè cá nhà mình, thay quần áo và nói ông T2 lấy ghe “Chở về nhà” tại ấp 1C, xã P, huyện L. Thấy N cầm dao, biết tính N nếu không chở sợ bị đâm nên ông T2 phải chở N đi về bến Hà Tiên (thuộc xã P,

huyện L). Sau đó, N vứt bỏ con dao gây án (không rõ địa điểm) rồi bỏ trốn đến ngày 09/11/2020 thì bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Còn ông T được phát hiện đã tử vong dưới sông Gò Gia (thuộc ấp Bà Trường, xã P, huyện N).

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2654/C09B ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, Kết luận dấu hiệu chính và Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phan Tấn T như sau:

- Dấu hiệu chính: Mũi- miệng có dịch bọt màu nâu. Rách da cơ cánh tay trái mặt sau hình bầu dục, hướng từ ngoài vào trong, dưới lên trên tạo với trục ngang cơ thể một góc 15 độ xuyên qua cơ tam đầu, xuyên qua hõm nách vào lồng ngực trái, rách khoang liên sườn 2-3 bên trái, trong khoang lồng ngực trái có ít dịch máu màu hồng, phổi trái phù, xung huyết, nhu mô kém xốp; Rách phổi trái thùy trên mặt sườn kích thước 1,5cm x 1cm, sâu 1cm. Cắt qua nhu mô có ít dịch bọt màu hồng chảy ra. Không lồng ngực phải khô, phổi trái phù xung huyết, tím sẫm, nhu mô kém xốp, cắt qua nhu mô có ít dịch bọt màu hồng chảy ra. Mô bệnh học: Phù phổi nặng do ngạt nước; Các tạng khác phù nề xung huyết.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương thấu thành ngực rách nhu mô phổi/ngạt nước.

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị vật sắc nhọn đâm và chém nhiều nhát ở tay, chân; trong đó có 01 vết đâm xuyên cánh tay trái vào lồng ngực trái rách phổi gây xuất huyết. Sau đó rơi xuống nước dẫn đến ngạt.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (01 loại)

* Tại Kết luận giám định số 6184/C09B ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Giám định viên Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Kết luận:

- Không phát hiện dấu vết máu dính trên chiếc quần đùi gửi giám định.

- Không phân tích được kiểu gen từ mẫu máu thu của nạn nhân Phan Tấn T do mẫu kém.

* Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động

- 01 mũ lưỡi trai

- 01 (một) quần đùi ngắn màu đen co dính chất màu nâu (nghi là máu) đã trả lại cho ông Hoàng Văn T2.

- Đối với 01 con dao và 01 cái kéo Hoàng Trọng N sử dụng đâm nạn nhân Phan Tấn T, sau khi gây án N khai vứt bỏ không rõ địa điểm nên không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Phan Văn T (người được ủy quyền của gia đình người bị hại) yêu cầu bị cáo Hoàng Trọng N phải bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí: 119.700.000đ (Một trăm mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo Hoàng Trọng N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền: 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

* Tại Cáo trạng số 1490/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hoàng Trọng N về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N mức án từ 16 đến 18 năm tù. Về phần dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

* Luật sư Ngô Văn Đ bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng:

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng không có cơ sở để khẳng định bị cáo đập người bị hại xuống sông, nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can,

bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Khoảng hơn 21 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2020, do say rượu và nhớ lại từng mâu thuẫn cự cãi với một người đàn ông tên Thiện (không rõ N thân lai lịch) nhậu chung trước đó, Hoàng Trọng N vào trong nhà lấy 01 con dao Thái lan (cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm) và 01 cây kéo (dùng để cắt thức ăn cho cá) có sẵn ở nhà và lấy ghe đi tìm người đàn ông tên Thiện để đánh. Khi phát hiện chiếc ghe của nạn nhân Phan Tấn T đang đậu trên Sông Gò Gia (thuộc ấp Bà Trường, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai). N điều khiển ghe áp sát rồi nhảy lên ghe hỏi “Có phải ông Thiện không” thì bị ông T trả lời “Không phải chú ơi” thì bị N sử dụng dao, kéo xông vào đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của ông T, bị đâm bất ngờ ông Phan Tấn T nhảy xuống sông, sau đó đã leo lên ghe ngồi kêu đau thì bị cáo N tiếp tục quay lại dùng chân đạp vào người ông T làm ghe chìm và ông Phan Tấn T rơi xuống sông. Hậu quả ông Phan Tấn T tử vong do sốc mất máu do vết thương thấu thành ngực rách nhu mô phổi/ngạt nước (theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2654/C09B ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Hoàng Trọng N bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có N thân xấu, năm 2014 bị xử phạt tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và năm 2018 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, sửa chữa bản thân. Chỉ vì mâu thuẫn không rõ ràng trước đó với một người mà bị cáo không biết là ai, lại vô cớ dùng dao, kéo là hung khí nguy hiểm đi tìm kiếm và đâm người khác nhiều nhát. Mặc dù người bị hại đã cố leo lên ghe để nghỉ mệt vì vết thương (bị đau) nhưng bị cáo vẫn quay lại đạp bị hại xuống sông (lời khai của bị cáo) và người làm chứng anh Hoàng Nguyễn Tứ H(bút lục 107-110), anh Hoàng

Sơn T (bút lục 116-121) cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, thể hiện sự xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật, bị cáo đã cố tình tước đoạt mạng sống của một con người đến cùng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường số tiền 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng) cho gia đình bị hại. Do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

Đối với Hoàng Sơn T và Hoàng Nguyễn Tứ Hỷ theo bị cáo Hoàng Trọng N (do bị cáo N đã say rượu và có hành vi đe dọa đâm ông T2) trước khi N có hành vi đâm chém ông Phan Tấn T với mục đích là để can N, không bàn bạc, hay có lời nói kích động nào đối với N, ngay sau khi sự việc xảy ra đã báo chính quyền biết giải quyết, quá trình điều tra Hoàng Trọng N khai nhận chỉ phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng nên không xem xét vai trò đồng phạm đối với anh T và anh H là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Phan Văn Thắng (người được ủy quyền của gia đình người bị hại) yêu cầu bị cáo Hoàng Trọng N phải bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí: 119.700.000đ (Một trăm mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

1. Chi phí mai táng là 65.200.000 đồng (Tiền hòm 30.000.000 đồng, tiền huyệt, xây mộ, kim tinh 13.200.000 đồng và chi phí khác 22.000.000 đồng).
2. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ (100 tháng x 1.490.000đ/tháng).

Đối số tiền 30.000.000 đồng là tiền thuê nhạc, thầy tụng và chi phí ăn uống, coi xe không hợp lý và không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và mục 2.2 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-

HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao nên không được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 214.200.000đ (65.200.000đ + 149.000.000đ).

Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 49.000.000đ, bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 165.200.000đ (214.200.000đ - 49.000.000đ)

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai về tội danh, khung hình phạt phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với mức án Viện kiểm sát đề nghị là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e “phạm tội đến cùng” khoản 1 Điều 52 BLHS là không phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.260.000 đồng (165.200.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Trọng N (Bi Lượng) 20 (hai mươi) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

[2] Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Hoàng Trọng N phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.200.000 đồng (do anh Phan Văn Thắng là đại diện hợp pháp của bị hại nhận).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai.
- Trả lại cho người bị hại 01 điện thoại di động (do anh Phan Văn Thắng là đại diện hợp pháp của bị hại nhận).

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số **NK21/094** ngày 16/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.260.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

